

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Thúc Liêu**

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Thủy T (Tên gọi khác: P); Sinh ngày 21/7/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 38, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: Không rõ; Mẹ: Lê Thị Phương Y (Sinh năm 1970); Chồng: Phan Văn L (sinh năm 1991); Bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh ngày 08/3/2014, con nhỏ nhất sinh ngày 16/10/2018).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Ngày 22/8/2019, Lê Thị Thủy T bị Công an phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 290/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Ngày 18/9/2019, Lê Thị Thủy T bị Ủy ban nhân dân phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 428/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 38/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt Lê Thị Thủy T 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 4 năm 2020 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số

17/2020/LCĐKNCT ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Liên Chiêu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Trần Thị Thùy Vân** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 06 đường Hà Đông 1, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Tùng**, sinh năm 1973 và ông **Nguyễn Xuân Tây**, sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Số 43 Kinh Dương Vương, tổ 45, phường H, quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Dương Lê Quốc Toàn**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 44, phường H, quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27/9/2019, Lê Thị Thủy T đi đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2 tại địa chỉ số 43 đường Kinh Dương Vương thuộc tổ 45 phường H, quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng do bà Nguyễn Thị Thanh Tùng làm chủ để chuộc lại chiếc điện thoại di động mà T đã cầm cố trước đó. Lúc này, T nhìn thấy trên bàn có một chiếc chìa khóa xe mô tô nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc chìa khóa này, mục đích của T là kiểm tra xem đó là chìa khóa của xe mô tô nào trong tiệm rồi lấy trộm xe đó. Lợi dụng lúc nhân viên quán sơ hở, không để ý, T đã lấy trộm chiếc chìa khóa trên bỏ vào túi rồi ra về. Đến sáng ngày 28/9/2019, T cầm theo chìa khóa xe trộm được rồi bắt xe ôm đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2 để kiểm tra xem chìa khóa đó là của xe nào nhưng không phát hiện được nên T đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển kiểm soát) mượn của 01 người phụ nữ mới quen biết ngoài xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch) rồi chở theo 01 người bạn mới quen ngoài xã hội tên Trang (không xác định được nhân thân, lai lịch) tiếp tục đi đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2, T nói với Trang là T đến tiệm cầm đồ để chuộc lại xe mô tô nên nhờ Trang đi cùng. Sau khi chở Trang đến đây thì T nói Trang điều khiển xe đi về trước. Tại đây, T bấm chìa khóa xe mô tô đã trộm trước đó thì thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95 dựng trên vỉa hè trước tiệm cầm đồ phát đèn báo sáng. Ngay sau đó, lợi dụng lúc ở tiệm không có ai nên T đi lại vị trí xe mô tô nêu trên và dắt ra ngoài đường, rồi nổ máy xe chạy đi (xe mô tô này chủ sở hữu là anh Dương Lê Quốc Toàn, ngày 04.5.2018 anh Toàn đã cầm cố chiếc xe này tại tiệm cầm đồ Quán hộ 2 cầm cố cho bà Nguyễn Thị Thanh Tùng và chồng bà Tùng là ông Nguyễn Xuân Tây với thời hạn 01 tháng sẽ quay lại chuộc xe nhưng anh Toàn đã không quay lại để chuộc xe).

Sau đó, T sử dụng xe mô tô trộm được làm phương tiện đi lại. Đến ngày 03/10/2019, Công an phường H mời T đến làm việc và tạm giữ xe mô tô mà T đã lấy

trộm, đồng thời yêu cầu T xuất trình giấy tờ xe nhưng T nói giấy tờ xe để ở nhà. Sau khi về nhà, do sợ bị bắt nên T bỏ đi, không lên làm việc với Cơ quan Công an. Đến ngày 26/11/2019, lực lượng Công an phường H phát hiện và đưa T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận số 105/KL-HĐĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95 là 32.200.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng tạm giữ và trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mà đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95. Ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Tùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mà đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95. Vợ chồng bà Tùng đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Lê Thị Thủy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Thị Thủy T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trong vụ án này còn có 01 người phụ nữ mà bị cáo mới quen biết ngoài xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch) đã cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển kiểm soát) để bị cáo đi đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2 và 01 người tên Trang (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi cùng bị cáo đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người này cũng như biển kiểm soát của xe mô tô Exciter nói trên. Khi nào điều tra được sẽ làm rõ sau.

* Quan điểm của người bào chữa:

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thùy Vân - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thủy T cùng thống nhất quan điểm nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tuy nhiên có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo vì bà Trần Thị Thùy Vân cho rằng tài sản bị cáo trộm cắp chưa gây thiệt hại cho người bị hại; đồng thời bà Trần Thị Thùy Vân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thủy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thủy T và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Thủy T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Chiều ngày 28/9/2019, tại tiệm cầm đồ Quán Hộ 2 thuộc tổ 45, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Lê Thị Thủy T đã lợi dụng lúc tại tiệm cầm đồ không có ai trông coi nên đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95 của bà Nguyễn Thị Thanh Tùng và ông Nguyễn Xuân Tây. Tài sản chiếm đoạt trị giá 32.200.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Thủy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục và phòng ngừa.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Thủy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Lê Thị Thủy T có 02 tiền sự đều về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (cụ thể: Ngày 22/8/2019 bị Công an phường

H ra Quyết định số 290/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và ngày 18/9/2019 bị Ủy ban nhân dân phường H ra Quyết định số 428/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”). Đồng thời nhân thân bị cáo xấu (Tại Bản án hình sự số 38/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt Lê Thị Thủy T 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”). Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng có đơn bãi nại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và người bào chữa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là hậu quả vật chất chưa xảy ra khi có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo đã mang tài sản trộm cắp rời khỏi vị trí ban đầu vào chiều ngày 28/9/2019. Sau khi phạm tội hoàn thành thì bị cáo đã sử dụng tài sản trộm cắp là xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95 làm phương tiện đi lại, đến ngày 03/10/2019 Công an phường H phát hiện, mời bị cáo đến làm việc và tạm giữ xe. Đến ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu mới ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Tùng xe mô tô trên. Do đó, tài sản trộm cắp trong trường hợp này đã gây thiệt hại cho người bị hại nên không có căn cứ chấp nhận áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Vật chứng tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mà đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95. Ngày 14/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Tùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mà đen - đỏ mang biển kiểm soát 43D1-649.95. Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng và ông Nguyễn Xuân Tây xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Trong vụ án này còn có 01 người phụ nữ mà bị cáo mới quen biết ngoài xã hội (không xác định được nhân thân, lai lịch) đã cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Exciter

(không rõ biển kiểm soát) để bị cáo đi đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2 và 01 người tên Trang (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi cùng bị cáo đến tiệm cầm đồ Quán Hộ 2. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người này cũng như biển kiểm soát của xe mô tô Exciter nói trên. Khi nào điều tra được sẽ làm rõ sau.

[6] **Án phí hình sự sơ thẩm:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) như đề nghị của người bào chữa của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thủy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Thị Thủy T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) cho bị cáo Lê Thị Thủy T.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Hương

